

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/DS-PT
Ngày 09-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đinh Thị Mộng Tuyết
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Trung Dũng Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Mậu H, sinh năm 1967, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;
2. Bà Phạm Ánh H, sinh năm 1970, có mặt.

Cùng trú tại: Số 38, đường ĐX 39, tổ 9, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Đặng Thị H trình bày:

Từ năm 2018 cho đến nay, giữa bà H và vợ chồng Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H mua bán hạt điều với nhau. Theo đó, bà H cung cấp hạt điều nhân (đã làm sạch) cho vợ chồng ông H, bà H và nhận lại hạt điều thô về làm sạch. Tính đến ngày 03/11/2020, vợ chồng ông H, bà H còn thiếu của H số tiền là 2.693.715.000 đồng. Bà H đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H, bà H phải thanh toán số tiền trên cho bà H. Tuy nhiên đến ngày 07/01/2021, vợ chồng ông H, bà H cũng chỉ khát và xác nhận số tiền còn nợ bà H là 2.693.715.000 đồng.

Nay, bà H yêu cầu:

+ Buộc vợ chồng ông H, bà H phải trả cho bà H số tiền mua hạt điều còn thiếu là: 2.693.715.000 đồng.

+ Buộc vợ chồng ông H, bà H phải trả cho bà H tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2021 là:

$2.693.715.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 118.972.000 \text{ đồng}.$

+ Tổng cộng, buộc vợ chồng ông H, bà H phải trả cho bà H số tiền mua bán hạt điều còn thiếu và tiền lãi phát sinh là: 2.812.687.000 đồng.

- Bị đơn Ông Trương Mậu H, Bà Phạm Ánh H trình bày:

Vợ chồng ông H, bà H thống nhất việc mua bán hạt điều với nguyên đơn Bà Đặng Thị H và tính đến ngày 15/9/2020, còn thiếu nợ nguyên đơn bà H số tiền là 2.693.715.000 đồng. Tuy nhiên, do hiện nay đang gặp khó khăn, các đơn hàng từ nước ngoài phải hủy nên không có khả năng trả một lần số tiền trên cho bà H; vợ chồng ông H, bà H đề nghị trả cho bà H 01 tháng tối đa là 200.000.000 đồng, tối thiểu là 50.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Riêng về số tiền lãi thì do tiền gốc còn chưa trả được nên đề nghị không phải trả lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” với bị đơn là vợ chồng Ông Trương Mậu H, Bà Phạm Ánh H.

Buộc vợ chồng Ông Trương Mậu H, Bà Phạm Ánh H phải trả cho Bà Đặng Thị H số tiền mua bán hạt điều còn thiếu và lãi phát sinh là: 2.812.687.000 đồng (hai tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2021, bị đơn Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng vì quá trình kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid -19, khách hàng chậm thanh toán, không nhận hàng thậm chí trả lại hàng, đồng thời giá hạt điều xuống thấp, việc kinh doanh trong năm bị thua lỗ nặng nề, bản án tuyên buộc bị đơn trả nợ là gây khó khăn cho bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền nợ, không thống nhất thanh toán số tiền nợ. Bị đơn kháng cáo yêu cầu thanh toán dần nhưng nguyên đơn không đồng ý nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Ông Trương Mậu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Hà.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H trả lại số tiền mua hạt điều còn nợ là 2.693.715.000 đồng và yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả đối với số tiền trên từ ngày 15/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 118.972.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 2.812.687.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là giấy đề ngày 15/9/2020 có xác nhận của ông Hà, bà Hồng.

Bị đơn ông H, bà H thừa nhận tính đến ngày 15/9/2020, còn nợ số tiền mua hạt điều của nguyên đơn là 2.693.715.000 đồng. Tuy nhiên, do kinh doanh gặp khó khăn nên đề nghị thanh toán mỗi tháng tối đa 200.000.000 đồng, tối thiểu 50.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Đối với số tiền lãi thì bị đơn không phải trả.

[3] Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất là giữa nguyên đơn và bị đơn có mua bán hạt điều với nhau và tính đến ngày 15/9/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 2.693.715.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, từ ngày 15/9/2020 đến nay, ông Hà và bà Hồng không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho nguyên đơn bà H là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 2.693.715.000 đồng là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Bị đơn ông H, bà H yêu cầu được thanh toán hàng tháng số tiền nợ trên tối đa là 200.000.000 đồng/tháng và tối thiểu là 50.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn bà H không đồng ý. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thanh toán dần hàng tháng của bị đơn là phù hợp.

Đối với số tiền lãi chậm thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán từ ngày 15/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất

10%/năm với số tiền lãi 118.972.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Mậu H và Bà Phạm Ánh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051232 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết